

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 04/4/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- *Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Quý H, sinh năm 1983.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phi T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Hẻm 302/10 đường N, phường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H, anh T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Quý H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Phi T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q Ng, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đi chơi qua đêm, mặc dù có việc làm nhưng không chia sẻ với chị chi phí nuôi con và sinh hoạt gia đình, chị đã khuyên nhủ nhiều lần anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng vì vậy cãi vã, xúc phạm nhau, từ năm 2015 mặc dù cùng sống chung một nhà nhưng hai vợ chồng ăn riêng, không sinh hoạt vợ chồng. Chị đã nộp đơn xin ly hôn anh T hai lần nhưng thương con chị rút đơn về. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Công T N sinh ngày 21/9/2008, cháu N hiện đang sống với chị, chị đang làm việc tại khoa Dược Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, có thu nhập ổn định. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chị đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh T không có.

** Tại phiên tòa, anh T trình bày:*

Vì bận công việc riêng nên mặc dù đã nhận được Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý ly hôn với chị Lê Quý H. Về con chung: anh và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Công T N sinh ngày 21/9/2008, cháu N hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho chị H nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 05/2019. Về tài sản chung: anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: anh T và chị H không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về quan hệ hôn N: Chị Lê Quý H và anh Nguyễn Phi T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Quảng Ngãi vào ngày

11/10/2007 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi T, anh T đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Quý H đối với anh Nguyễn Phi T.

[2.2] Xét về con chung: Chị H và anh T có một người con chung là cháu Nguyễn Công T N sinh ngày 21/9/2008, cháu N hiện đang sống với mẹ. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, cháu N trình bày mong muốn được ở với mẹ, anh T đồng ý trong trường hợp Tòa án giao cháu N cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi về mọi mặt của cháu N, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Công T N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị H và anh T trình bày không có.

[3] Về án phí: Chị H, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Quý H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Chị Lê Quý H được ly hôn anh Nguyễn Phi T.

3. Giao cháu Nguyễn Công T N, sinh ngày 21/9/2008 cho chị Lê Quý H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Chị Lê Quý H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị Lê Quý H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0000354 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn Phi T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND p. Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

